

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 123/2020/HS-ST  
Ngày: 11-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Ngọc Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Ông Trần Công Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1991, tại tỉnh Kiên Giang; Thường trú: Đường X, phường X, Thành phố Z, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn M và bà Nguyễn Thị Kim C; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Ngày 11/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 05/02/2018; tiền án: Ngày 16/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành hình phạt tù. Nhân thân: Ngày 19/9/2004, bị áp dụng biện pháp giáo dục đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; Ngày 01/4/2007, bị áp dụng biện pháp giáo dục đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; Ngày 17/7/2013, bị Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/4/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2020; bị cáo có mặt.

**- Bị hại:**

1/ Bà Lương Thị T1, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị L, sinh năm: 1965; địa chỉ: Đường A1, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Bà Huỳnh Thị Tố U, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Đường A2, phường B2, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4/ Em Huỳnh Anh N, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Đường A3, phường B3, quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quốc T4 và bà Sơn Thị P (vắng mặt)

5/ Bà Ngô Thị Minh T2, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Đường A4, phường B4, quận C4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Đường A5, phường B5, quận C5, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Đường A5, phường B5, quận C5, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2020, Nguyễn Thị Thanh T thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

**Vụ thứ nhất:** Ngày 20/10/2018, Nguyễn Thị Thanh T đi xe khách từ tỉnh Kiên Giang lên thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi đến siêu thị Aeon Tân Phú số 30 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. T đeo túi xách đi xung quanh khu vực tầng trệt của siêu thị. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, T phát hiện chị Lương Thị T1 đang đứng mua hàng ở quầy hàng đông lạnh có đeo một túi xách màu đen bên hông phải. T tiếp cận từ phía sau áp sát bên phải chị T1 rồi dùng tay phải kéo khóa túi xách của chị T1 lấy trộm được 440.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, T cất giấu vào túi xách của mình rồi bỏ đi sang khu vực khác trong siêu thị. Một lúc sau, T phát hiện chị Trần Thị L đang đứng mua hàng tại quầy thịt đông lạnh, trong túi áo khoác bên phải của chị L có tiền nhô ra bên ngoài. Thấy vậy, T liền đi đến áp sát người vào bên phải chị L rồi dùng tay phải lấy trộm được 6.000.000 đồng trong túi áo khoác của chị L. T cất số tiền vào trong túi xách của mình rồi bỏ đi sang khu vực rau quả của siêu thị. Tại đây, T phát hiện chị Huỳnh Thị Tố U có đeo túi xách màu đen ở phía trước nên tiếp cận, áp sát người vào bên phải chị U rồi dùng tay phải mở khóa túi xách của chị U lấy trộm được 01

chiếc bóp vải bên trong có 3.100.000 đồng cùng một số giấy tờ. T bỏ chiếc bóp của chị U vào túi của mình rồi bỏ đi.

Sau khi các chị Lương Thị T1, Trần Thị L và Huỳnh Thị Tổ U phát hiện bị mất tài sản liền đến báo nhân viên siêu thị Aeon Tân Phú. Nhân viên an ninh siêu thị Aeon Tân Phú kiểm tra camera của siêu thị thì phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của T nên khi T bỏ đi đến cửa cổng của siêu thị thì bị bắt giữ cùng vật chứng đưa đến công an phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú để xử lý.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1081/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú xác định:

- 01 chiếc bóp làm bằng vải, màu đen, có sọc ngang nhiều màu, hoa văn màu đen và trắng, đã qua sử dụng, trị giá 5.000 đồng.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 22/3/2019 ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Thanh T về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, T đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu nên ngày 27/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị Thanh T.

Vật chứng:

- Số tiền 9.540.000 đồng đã thu hồi, trong đó, của chị Lương Thị T1 là 440.000 đồng, chị Trần Thị L là 6.000.000 đồng, chị Huỳnh Thị Tổ U là 3.100.000 đồng. Cơ quan công an đã trả lại số tiền nêu trên cho chị T1, chị L, chị U, các chị đã nhận lại và không yêu cầu gì khác.

- 01 chiếc bóp làm bằng vải, màu đen, có sọc ngang nhiều màu, hoa văn màu đen và trắng, đã thu hồi. Cơ quan công an đã trả lại chiếc bóp cho chị U, chị U đã nhận lại và không yêu cầu gì khác.

- 01 điện thoại di động màu trắng, số Imei: 865425029303503, là tài sản cá nhân của T.

- 01 túi xách có hình bông màu đen, xanh đỏ, hồng, T dùng để cất giấu tài sản trộm cắp.

- Số tiền 1.500.000 đồng, là tài sản cá nhân của T.

Các vật chứng đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 327 ngày 25/10/2018.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 13/6/2019, Nguyễn Thị Thanh T đi xem ôm đến cửa hàng bán quần áo Su Su số 447 Nguyễn Trãi, phường 7, Quận 5 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi vào trong cửa hàng, T giả vờ xem quần áo. Một lúc sau, T phát hiện em Huỳnh Anh N (sinh ngày 28/3/2005) có đeo túi xách ở phía trước bên trái nhưng không kéo khóa nên T đi đến áp sát phía sau bên trái em N rồi dùng tay phải lấy trộm 01 điện

thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của em N. T cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X trên tay phải rồi nhanh chóng bỏ đi ra cửa để tẩu thoát thì bị nhân viên cửa hàng là chị Nghiêm Thị Trân tri hô và bắt giữ T cùng vật chứng giao cho Công an phường 7, Quận 5 để xử lý.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 82/HĐĐG ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 5 xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X-64GB, màu trắng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 95%, trị giá 16.500.000 đồng.

Ngày 19/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T do T đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, T bỏ đi khỏi nơi cư trú nên ngày 15/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 5 ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 19/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 5 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X-64GB, màu trắng, thu hồi được. Cơ quan công an đã trả lại điện thoại nêu trên cho em N, em N đã nhận lại và không yêu cầu gì khác.

- 01 túi xách đeo chéo màu xanh, bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thanh T (đã trả thẻ bảo hiểm y tế cho T).

Các vật chứng đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 175 ngày ngày 15/7/2020.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 12 giờ ngày 11/5/2020, Nguyễn Thị Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số 59U2-309.72 đến siêu thị Aeon Bình Tân số 1 đường 17A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. T đi qua các khu trong siêu thị Aeon Bình Tân, khi đi đến khu vực ăn uống T phát hiện chị Ngô Thị Minh T2 đang đi ngược chiều về phía T có đeo túi xách loại dây chéo màu đen ở bên hông trái. T thấy trong túi xách của chị T2 có một phần của chiếc điện thoại di động Huawei P30 lite nhô ra khỏi túi xách nên T quyết định lấy trộm. T tiếp tục đi bộ về phía chị T2, tư thế đối diện nhau. Khi đi đến sát bên phải chị T2, T dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại di động Huawei P30 lite rồi bỏ đi. Cùng lúc này, qua quan sát camera an ninh của siêu thị Aeon Bình Tân, bảo vệ siêu thị đã phát hiện hành vi trộm cắp điện thoại của T nên khi T vừa đi đến cổng siêu thị thì bị nhân viên bảo vệ giữ lại và đưa T về phòng bảo vệ của siêu thị để làm việc. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị T2 sử dụng điện thoại của bạn để gọi vào số điện thoại của mình thì được bảo vệ siêu thị thông báo đã tìm được điện thoại và mời chị T2 đến phòng bảo vệ để làm việc. Sau đó, chị T2 cùng nhân viên bảo vệ siêu thị Aeon Bình Tân đưa T cùng vật chứng đến Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân trình báo sự việc.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 670/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Tân xác định:

- 01 điện thoại di động Huawei P30 lite Imei 1: 866214047702436, Imei 2: 866214047737440, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Bình Tân khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thanh T về tội Trộm cắp tài sản và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động Huawei P30 lite Imei 1: 866214047702436, Imei 2: 866214047737440, thu hồi được. Cơ quan công an đã trả lại điện thoại nêu trên cho chị T2, chị T2 đã nhận lại và không yêu cầu gì khác.

- 01 xe gắn máy Honda, loại Vario, biển số: 50U2-309.72, số khung: MH1KF4117KK-583254, số máy: KF41E-1853671. T khai xe gắn máy này T mượn của anh Nguyễn Văn T3 để đi công việc. Qua xác minh, xe gắn máy Vario biển số 50U2-309.72 do bà Nguyễn Thị Bích V thường trú tại Đường A5, phường B5, quận C5, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Qua làm việc, bà V (là mẹ anh Nguyễn Văn T3) cho biết xe này do anh Nguyễn Văn T3 mua, do anh T3 bị mất giấy chứng minh nhân dân nên nhờ bà V đứng tên chủ xe. T3 hành làm việc với anh Nguyễn Văn T3, anh T3 cho biết xe gắn máy trên do anh mua, nhưng anh bị mất giấy chứng minh nhân dân nên nhờ mẹ anh là bà Nguyễn Thị Bích V đứng tên chủ xe. Khoảng 09 giờ ngày 11/5/2020, anh T3 có cho T mượn xe gắn máy Vario, biển số: 50U2-309.72 để đi công việc. Việc T trộm cắp tài sản anh T3 không biết, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Vario biển số 50U2-309.72 cho anh Nguyễn Văn T3 và anh T3 đã nhận lại xe.

- 01 điện thoại di động Sony G3312, số Imei1: 358118088318025, Imei2: 358118088318033 là tài sản cá nhân của T.

- 01 USB đã được niêm phong bằng bì thư dán kín có chữ ký ghi tên Cao Lê Gia Phúc và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân.

Các vật chứng đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 175 ngày ngày 15/7/2020.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình làm việc, Nguyễn Thị Thanh T khai báo đang mang thai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đưa T đi khám sức khỏe tại Bệnh viện quận Tân Phú. Trong quá trình khám sức khỏe, T đã bỏ trốn nhưng bị phát hiện, bắt giữ kịp thời.

Tại Bản cáo trạng số: 124/CT-VKSQTP ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Vào các ngày 20/10/2018, 13/6/2019 và ngày 11/5/2020, Nguyễn Thị Thanh T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn quận Tân Phú, Quận 5 và quận Bình Tân với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 29.545.000 đồng thì bị bắt giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Khi được tại ngoại để điều tra bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra, đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng

cần lưu ý khi lượng hình với bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T đã nhiều lần thực hiện các vụ trộm cắp tài sản là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại là em Huỳnh Anh N khi đó chưa đủ 16 tuổi là thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo T trước đó đã bị kết án 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi phạm tội bị cáo T đang có thai nên được áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Đối với bị cáo T năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 9.540.000 đồng đã thu hồi, trong đó, của chị Lương Thị T1 là 440.000 đồng, chị Trần Thị L là 6.000.000 đồng, chị Huỳnh Thị Tổ U là

3.100.000 đồng. Cơ quan công an đã trả lại số tiền nêu trên cho chị T1, chị L, chị U, các chị đã nhận lại và không yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- 01 chiếc bóp làm bằng vải, màu đen, có sọc ngang nhiều màu, hoa văn màu đen và trắng, đã thu hồi. Cơ quan công an đã trả lại chiếc bóp cho chị U, chị U đã nhận lại và không yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X-64GB, màu trắng, thu hồi được. Cơ quan công an đã trả lại điện thoại nêu trên cho em N, em N đã nhận lại và không yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- 01 điện thoại di động màu trắng, số Imei: 865425029303503 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- 01 túi có hình bông màu đen, xanh đỏ, hồng, bị cáo T dùng để cất giấu tài sản trộm cắp. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật chứng bị cáo dùng để làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.500.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- 01 túi đeo chéo màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Huawei P30 lite Imei 1: 866214047702436, Imei 2: 866214047737440, thu hồi được. Cơ quan công an đã trả lại điện thoại nêu trên cho chị T2, chị T2 đã nhận lại và không yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với chiếc xe gắn máy Honda, loại Vario, biển số: 50U2-309.72, số khung: MH1KF4117KK-583254, số máy: KF41E-1853671. T khai xe gắn máy này T mượn của anh Nguyễn Văn T3 để đi công việc. Qua xác minh, xe gắn máy Vario biển số 50U2-309.72 do bà Nguyễn Thị Bích V thường trú tại đường A5, phường B5, quận C5, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Qua làm việc, bà V (là mẹ anh Nguyễn Văn T3) cho biết xe này do anh Nguyễn Văn T3 mua, do anh T3 bị mất giấy chứng minh nhân dân nên nhờ bà V đứng tên chủ xe. T3 hành làm việc với anh Nguyễn Văn T3, anh T3 cho biết xe gắn máy trên do anh mua, nhưng anh bị mất giấy chứng minh nhân dân nên nhờ mẹ anh là bà Nguyễn Thị Bích V đứng tên chủ xe. Khoảng 09 giờ ngày 11/5/2020, anh T3 có cho T mượn xe gắn máy Vario, biển số: 50U2-309.72 để đi công việc. Việc T trộm cắp tài sản anh T3 không biết, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Vario biển số 50U2-309.72 cho anh Nguyễn Văn T3 và anh T3 đã nhận lại xe. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.



- 01 điện thoại di động hiệu Sony G331, màu đen, số Imei: 358118088318025, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- 01 USB đã được niêm phong bằng bì thư dán kín có chữ ký ghi tên Cao Gia Phúc và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân hiện đang nhập kho vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy cần đưa vào hồ sơ để lưu giữ trong Hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù theo Bản án số: 212/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng được cản trừ thời gian tạm giam trước đây từ ngày 28/02/2011 đến ngày 03/3/2011 là 04 ngày.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi có hình bông màu đen, xanh đỏ, hồng.

- Trả lại cho bị cáo :

01 điện thoại di động màu trắng, số Imei: 865425029303503; Số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 túi đeo chéo màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Sony G331, màu đen, số Imei: 358118088318025.

- Đưa vào hồ sơ vụ án: 01 USB đã được niêm phong bằng bì thư dán kín có chữ ký ghi tên Cao Gia Phúc và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân.

(Theo các phiếu nhập kho vật chứng số: 327/PNK ngày 25/10/2018 và 175/PNK ngày 15/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (2)
- Bị hại (5);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (21)

**Tô Thị Ngọc Phượng**

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**